

Số: **66/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Tân Uyên, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do UBND xã Q, huyện C, tỉnh T cấp ngày 02/8/2018 cho ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U không còn giá trị pháp lý).

- *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con*: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 21-11-2016. Giao con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T1 cho bà Nguyễn Thị U được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U. đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Ông Lê Văn T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031050 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả cho ông Phan Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng